

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2020/HSST**
Ngày 08/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh H; sinh năm 1980; tại: Thái Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1948.

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04, có vợ là Trương Thị Bích V, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh H1; sinh năm 1977, tại: Thái Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 1/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1948.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03, có vợ là Thái Thị N, sinh năm 1978. Có 02 con, con lớn sinh năm 1999 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3. Huỳnh V N (Tên gọi khác: Hết); sinh năm 1977, tại: Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Huỳnh V C, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1939.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06, có vợ là Nguyễn Tân H, sinh năm 1985; có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

4. Họ và tên: Vũ Hữu M; sinh năm 1991, tại: Đồng Nai

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vũ Hữu T, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất, có vợ là Tạ Thị D, sinh năm 1993; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

5. Họ và tên: Nguyễn Tôn V; sinh năm 1977, tại: Khánh H1

Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, ấp Hiền H1, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ H, ấp Hiền H1, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị Hồng T1, sinh năm 1948.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 04, có vợ là Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ H, ấp Hiền H1, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: 1/ Chị Trương Thị Bích V, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2/ Ông Hà V H, sinh năm 1975

Địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, Công an xã T phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Long Thành phát hiện tại nhà của Nguyễn Thanh H có Vũ Hữu M, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Tôn V và Huỳnh V N đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài cào tố. Thu giữ tại chiếu bạc 640.000 đồng; thu giữ trên người M 680.000 đồng, H 1.800.000 đồng, V 3.500.000 đồng, N 6.700.000 đồng, H1 3.200.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 29/12/2019 Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H1, Vũ Hữu M, Nguyễn Tôn V và Huỳnh V N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố. Vũ Hữu M mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, M thua 320.000 đồng, H mang theo 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, H thắng 1.500.000 đồng; H1 mang theo 3.250.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, H1 thua 50.000 đồng; V mang theo 3.520.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, V thua 20.000 đồng; N mang theo 7.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 vào việc đánh bạc, N thua 300.000 đồng (Số tiền 6.000.000 đồng là tiền dùng để mua thuốc cho vợ N). Ngoài ra, khi cơ quan Công an vào bắt quả tang còn có Hà V Tùng và Trương Thị Bích Vân nhưng Tùng và Vân không tham gia vào việc đánh bạc.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Số tiền 17.140.000 đồng (trong đó 640.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc; 9.880.000 đồng thu trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc; 6.000.000 đồng thu trên người của Huỳnh V N không liên quan đến việc phạm tội; 500.000 đồng thu giữ trên người của Hà V Tùng; 120.000 đồng thu giữ của Trương Thị Bích Vân).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Tôn V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám và 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh của Vũ Hữu M; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Huỳnh V N; 01 ĐTDĐ Samsung màu vàng của Trương Thị Bích V; 01 ĐTDĐ Samsung A10 màu đen của Hà V Tùng; 01 ĐTDĐ Oppo màu vàng của Nguyễn Thanh H1 (Bút lục số 171-179).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 60C1-377.81; 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen biển số 60G1-037.43; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 60G1-156.30; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 60C1-885.80.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Tôn V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Vũ Hữu M; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Huỳnh V N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng của Trương Thị Bích V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen của Hà V T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Nguyễn Thanh H1 không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho V, M, N, Vân, Tùng và H1 vào ngày 30/3/2020.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen biển số 60G1-037.43 do chị Tạ Thị Doan là chủ sở hữu; chị D giao cho chồng là Vũ Hữu M để đi công việc, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị D và M vào ngày 30/3/2020.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen bạc biển số 60C1-885.80 do chị Vòng Thị L là chủ sở hữu, anh Hà V T là chồng của chị L điều khiển xe trên đến uống nước tại quán của Trương Thị Bích V. Quá trình điều tra xác minh xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh T vào ngày 30/3/2020.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen bạc biển số 60G1-156.30 do Huỳnh V N là chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho N vào ngày 30/3/2020.

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 60C1-377.81 do anh Trần Minh N là chủ sở hữu, vợ anh N là chị Lương Thị Thu T bán cho Trần V T, T bán cho Nguyễn Tôn V, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho V vào ngày 30/3/2020.

- Đối với số tiền 500.000 đồng và 120.000 đồng thu giữ của Hà V Tùng và Trương Thị Bích V không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại T và V vào ngày 30/3/2020.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị can Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H1, Vũ Hữu M, Nguyễn Tôn V và Huỳnh V N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSLT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H1, Vũ Hữu M, Nguyễn Tôn V và Huỳnh V N về tội danh: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước, xử phạt bị cáo Vũ Hữu M số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước, xử phạt bị cáo Nguyễn Tôn V số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước và xử phạt bị cáo Huỳnh V N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở xác định: Lúc 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2019 tại nhà của Nguyễn Thanh H ở tổ 6, Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai có Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H1, Vũ Hữu M, Nguyễn Tôn V và Huỳnh V N đang đánh bạc trái phép bằng hình thức bài cáo tổ thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 10.520.000 đồng.

Hành vi của bị cáo các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền một cách dễ dàng để thỏa mãn mục đích tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống V minh của xã hội, đồng thời còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Tôn V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Vũ Hữu M; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Huỳnh V N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng của Trương Thị Bích Vân; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh đen của Hà V Tùng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Nguyễn Thanh H1 không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho V, M, N, Vân, Tùng và H1. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 60G1-037.43 do chị Tạ Thị Doan là chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 60C1-885.80 do chị Vòng Thị Lành là chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 60G1-156.30 do Huỳnh V N là chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 60C1-377.81 do Nguyễn Tôn V là chủ sở hữu, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Hà V T; số tiền 120.000 đồng thu giữ của Trương Thị Bích V; số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của Huỳnh V N không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho T, V và N là đúng quy định pháp luật.

- Số tiền 10.520.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H1, Vũ Hữu M, Nguyễn Tôn V và Huỳnh V N phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tôn V số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Huỳnh V N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.520.000 (mười triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng (trong đó 640.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc; 9.880.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo, là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

(Theo Biên lai thu tiền số 006851 ngày 27/7/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc